

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 524/2021/ TLST – HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1974; thường trú: 134/109/13 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 3/15 đường L, Khu phố Q, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bội N, sinh năm 1975; thường trú: ấp Q, xã T, huyện B, Đồng Nai; tạm trú: Số 253/58 Đường S, Khu phố A, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N cư trú tại Quận 7, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A, Tp. HCM.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N xác lập quan hệ hôn nhân năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định (Giấy chứng nhận hôn nhân số 70, Quyền số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/2009).

Quá trình chung sống ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N phát sinh mâu thuẫn, cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N cùng xác nhận không có con chung, nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N xác nhận không có nợ chung, nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 70, Quyền số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/8/2009).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0013820 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị Bội N đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phường H, Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa